

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 420, chung cư P, đường L, phường H, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 420, chung cư P, đường L, phường H, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1978

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc T và anh Nguyễn Bá T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Bá Q sinh ngày 19/7/2004, cháu Nguyễn Bá H2 sinh ngày 26/12/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị T nuôi cả hai con chung, anh T1 không phải đóng góp nuôi con cùng chị T. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị đã tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về tài sản chung, cụ thể: Chị T được quản lý, sử dụng xe ô tô.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000492 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố H1. Trả lại chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H1;
- UBND xã M, huyện T2, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Anh

